

Bản án số: 72/2018/HS-PT

Ngày 18 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Đồng Chung.

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Lê Quốc Hương

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thuỷ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tô Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18-9-2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Vũ Thị S do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2018/HSST ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXXPT-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số: 18/2018/QĐPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo bị kháng cáo: Vũ Thị S, sinh năm 1957 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Khu phố A, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức K và bà Hà Thị V (đều đã chết); có chồng là Phạm Văn T và 04 con (lớn nhất 43 tuổi, nhỏ nhất 35 tuổi); bị bắt, tạm giam ngày 25/02/2018 đến ngày 04/4/2018, tại ngoại - Có mặt.

Bị hại: Chị Bùi Thị Quỳnh G, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ B, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2015, Vũ Thị S từ tỉnh Yên Bái đến làm thuê giúp việc nhà cho chị Bùi Thị Quỳnh G tại Tổ B, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 25/02/2018, trong khi chị G ở nhà cùng S và 2 con là cháu Hồ Khả N và cháu Hồ Tuệ N thì chị G nói S đi pha sữa cho cháu Hồ

Tuệ N uống. S đến chiếc bàn học sinh ở phòng khách tìm bình sữa thì thấy chiếc túi xách của chị G để trên bàn. S mở túi xách ra thấy trong túi có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; lúc này S nảy sinh ý định trộm cắp tiền của chị G để tiêu xài nên rút một số tờ tiền, tổng trị giá là 3.800.000 đồng trong túi xách rồi bỏ vào túi áo khoác. Đến 09 giờ cùng ngày, chị G kiểm tra túi xách thì phát hiện bị mất tiền; nghi ngờ S đã trộm cắp nên chị trình báo sự việc đến Cơ quan Công an phường N, sau đó S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa bắt giữ.

Vật chứng: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 5.800.000 đồng (*thu giữ của Sim*).

Ngày 03/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa ra Quyết định xử lý vật chứng số: 211 trả cho chị Bùi Thị Quỳnh G số tiền 3.800.000 đồng; ngày 19/4/2018 trả lại cho Vũ Thị S số tiền 2.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2018/HS-ST ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố: Vũ Thị S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo Vũ Thị S 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/6/2018, bị hại chị Bùi Thị Quỳnh G kháng cáo bản án sơ thẩm về phần hình phạt, nội dung đơn kháng cáo cho rằng quyết định của bản án sơ thẩm là chưa khách quan, không đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của chị G vì trước đó, gia đình chị G đã nhiều lần mất tiền, số tiền lớn nhất từng mất là 60.000.000 đồng, quá trình điều tra Vũ Thị S không thừa nhận, không khai báo thành khẩn đối với số tiền 60.000.000 đồng, hiện nay chị G đang tiếp tục yêu cầu Công an điều tra. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng tăng hình phạt đối với Vũ Thị S.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị S khai nhận hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa xử phạt bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Thị S.

Bị cáo Vũ Thị S không bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2018/HSST ngày 14/6/2018 của Toà án nhân dân thị xã Gia Nghĩa xét xử và xử phạt bị cáo Vũ Thị S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và không oan.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Vũ Thị S, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 25/02/2018 tại Tổ B, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông, Vũ Thị S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 3.800.000 đồng của chị Bùi Thị Quỳnh G. Toà án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Thị S mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi bị cáo gây ra.

Chị Bùi Thị Quỳnh G cho rằng trước đó gia đình chị đã bị mất tiền nhiều lần, số tiền bị mất nhiều nhất là 60.000.000 đồng. Tuy nhiên, Trong vụ án này, bị cáo Vũ Thị S chỉ bị truy tố, xét xử hành vi “*Trộm cắp tài sản*” đối với số tiền 3.800.000 đồng, bị cáo S có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, có chồng là người có công với cách mạng, là hộ nghèo và có nơi cư trú rõ ràng vì vậy việc Toà án cấp sơ thẩm không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm, chị G cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Vũ Thị S.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với Vũ Thị S của bị hại chị Bùi Thị Quỳnh G. Áp dụng vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố: Vũ Thị S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt bị cáo Vũ Thị S 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thị S cho Ủy ban nhân dân xã Đ , huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- CA thị xã Gia Nghĩa;
- PV06 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- TAND thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thị xã G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đỗ Đồng Chung